Câu 1. Cơ quan nào sau đây được coi là cơ quan thần kinh nội tiết?

A. Tuyến thượng thận

B. Tụy

C. Vùng dưới đồi

D. Tuyến yên

[<br>]

Câu 3. Những câu sau đúng với hormone tan trong nước, **TRỪ**

A. Các hormone này liên kết với một hoặc nhiều chất truyền tin nội bào

B. Các hormone này có thể hoạt hóa gen

C. Các hormone này hoạt động thông qua protein G

D. Các hormone này tác động lên receptor màng tế bào

[<br>]

Câu 4. Hormone nào sau đây có thể đi vào trong tế bào?

A. Leptin

B. GH

C. Thyroxine

D. Insulin

[<br>]

Câu 5. Protein kinase tác động lên enzyme như thế nào?

A. Làm tăng sự bài tiết enzyme

B. Gắn một nhóm phosphate (sự phosphoryl hóa) vào enzyme

C. Làm tăng giải phóng enzyme

D. Phân cắt enzyme

[<br>]

Câu 6. “Yếu tố đáp ứng hormone” nằm ở phần nào của tế bào?

A. Enzyme

B. Màng tế bào

C. RNA

D. DNA

[<br>]

Câu 7. Việc kết hợp giữa hormone và “yếu tố đáp ứng hormone” sẽ dẫn đến

A. Trực tiếp hoạt hóa chất truyền tin thứ hai trong tế bào

B. Trực tiếp hoạt hóa enzyme trong tế bào

C. Phiên mã DNA ở đoạn gen được hoạt hóa bởi sự kếp hợp này

D. Tạo thành cAMP

[<br>]

Câu 8. Các hormone tan trong nước có đặc điểm

A. Thời gian hoạt hóa ngắn nhất

B. Phân tử ngắn nhất

C. Thời gian bán hủy ngắn nhất

D. Chuỗi acid amin ngắn nhất

[<br>]

Câu 9. Sự kiểm soát nội tiết bình thường có thể bị khống chế bởi hệ thống

A. Hệ tuần hoàn

B. Hệ sinh sản

C. Hệ tiêu hóa

D. Hệ thần kinh

[<br>]

Câu 11. Yếu tố phát triển giống insulin kích thích sự hấp thụ

A. Kali

B. Sulfur

C. Calci

D. Sắt

[<br>]

Câu 12. Bài tiết hormone tăng trưởng (GH) quá mức sẽ gây ra các vấn đề sau, **TRỪ**:

A. Sự cao lớn bất thường ở trẻ em

B. Ức chế ung thư

C. Đái tháo đường

D. To viễn cực ở người lớn

[<br>]

Câu 13. Sự bài tiết quá mức ADH có thể xảy ra ở các trường hợp sau, **TRỪ**:

A. Bài tiết ADH lạc chỗ từ ung thư phổi

B. Sau phẫu thuật thần kinh

C. Sau gây mê toàn thân

D. Hủy hoại tuyến tùng

[<br>]

Câu 14. Cơ quan nào sau đây **KHÔNG** chịu ảnh hưởng của thyroxin?

A. Thận

B. Lách

C. Buồng trứng

D. Gan

[<br>]

Câu 15. Sự iod hóa của hormone tuyến giáp được điều hòa bởi

A. Enzyme peroxidase

B. Bộ Golgi

C. Lysosome trong tế bào

D. Sự nhập bào chất keo

[<br>]

Câu 16. Một tình trạng bẩm sinh bao gồm chậm phát triển trí tuệ, lùn bất cân đối, cổ to và lưỡi dày là do

A. Tổng hợp quá mức GH

B. Thiếu thyroxin

C. Thiếu insulin

D. Thiếu thymosin

[<br>]

Câu 17. Bệnh viêm xương xơ nang là do

A. Tăng calcitonin

B. Tăng GH ở người trưởng thành

C. Tăng hormone tuyến cận giáp

D. Tăng ADH

[<br>]

Câu 18. Insulin làm tăng cường sự vận chuyển glucose qua màng tế bào, **TRỪ**:

A. Cơ xương

B. Mô mỡ

C. Cơ tim

D. Não

[<br>]

Câu 19. Hormone nào sau đây có thể ức chế sự giải phóng insulin?

A. Somatosatin

B. GH

C. Epinephrine

D. Thyroxine

[<br>]

Câu 20. Tất cả các câu phát biểu sau về melatonin đều đúng, **TRỪ**:

A. Nồng độ trong máu đạt đỉnh trong ngày

B. Được bài tiết theo chu kỳ ngày đêm

C. Có nguồn gốc từ serotonin

D. Là chất chống oxi hóa mạnh

Câu 22. Hormone nào sau đây không phải là một peptide?

A. Gastrin

B. Cholecalciferol

C. Renin

D. Leptin

[<br>]

Câu 23. Hormone nào sau đây do da sản xuất

A. Erythropoietin

B. Melatonin

C. Cholecalciferol

D. Renin

[<br>]

Câu 24. Somatostatin được coi là chất cận nội tiết do có tác dụng trên:

A. Các tế bào bài tiết ra nó

B. Các cơ quan đích ở xa

C. Tác động khu trú trên các tế bào khác hơn là những tế bào bài tiết ra nó

D. Vùng dưới đồi ức để ức chế hoặc hoạt hóa sự bài tiết các hormone khác